

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 19-01-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và ông Nguyễn Nhật Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 355/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bá H, sinh năm 1982 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N, sinh năm 1950 và bà Thái Thị N, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị P và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 18/6/2020. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1998; địa chỉ: Khóm V, phường X, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: xã A, huyện T, tỉnh An Giang. Có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Trạc A, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Trần Thị Trà M, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 17 tháng 6 năm 2020, ông Trần Thanh S trình báo với Công an phường T về việc bị mất trộm xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter biển số 83E1-269.29. Xe mô tô của ông S có cài đặt thiết bị định vị nên biết vị trí hiện tại của chiếc xe ở một nơi thuộc địa bàn phường B. Công an phường T đã phối hợp với Công an phường B truy tìm và xác định được chiếc xe mô tô của ông S bị mất đang để tại kiốt số Z, số nhà X, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm Công an phường B tiến hành kiểm tra hành chính kiốt số Z thì Trần Bá H có mặt trong căn kiốt này. Đồng thời trong căn kiốt số Z có 05 chiếc xe mô tô: 01 xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter biển số 83E1-269.29; 01 xe mô tô hiệu Suzuki-Raider biển số 61F1-414.56; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67C1.548-57; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61E1-717.90; 01 xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter biển số 67C1-496.09.

Qua điều tra, bị cáo Trần Bá H khai nhận có bàn bạc với các đối tượng tên M và C từ trước về việc trộm cắp tài sản là xe mô tô. Bị cáo H có nhiệm vụ cất giấu xe mô tô do M và C trộm cắp được. Sau đó khi M và C bán được xe trộm cắp sẽ chia cho bị cáo H mỗi xe là 250.000 đồng. Để thực hiện kế hoạch đó H đã thuê căn kiốt số Z, số nhà X, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm địa điểm cất giấu xe mô tô do M và C trộm cắp. Tổng số tiền bị cáo H được chia từ việc bán xe trộm cắp khoảng 26.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter biển số 83E1-269.29; 01 xe mô tô hiệu Suzuki-Raider biển số 61F1-414.56; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67C1.548-57; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61E1-717.90; 01 xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter biển số 67C1-496.09; 01 thùng nhựa màu trắng bên trong đựng dụng cụ để tháo ráp xe mô tô gồm: Mỏ lết, khóa lục giác, kìm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37B1-467.35 mang tên Trần Bá H; 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Sirus biển số 37B1-467.35.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định xe

mô tô biển số 83E1-269.29 có trị giá 47.000.000 đồng; xe mô tô biển số 61F1-414.56 có trị giá 44.000.000 đồng. Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định xe mô tô biển số 67C1.548-57 có trị giá 14.000.000 đồng. Tổng cộng: 105.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 371/CT-VKS -TA ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Bá H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 83E1-269.29 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Thanh S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho ông S.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61F1-414.56 qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Thúy L. Bà L xác nhận cho ông Lâm Văn H mượn để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho bà L.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67C1-548.57 qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Trà M. Bà M xác nhận cho ông Trần Văn Trạc A mượn để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho bà M.

Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 61E1-717.90 nhãn hiệu Honda Wave màu đen và 01 xe mô tô biển số 67C1-496.09 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định 02 xe trên bị mất trộm tại địa bàn phường T và phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An bàn giao vật chứng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 37B1-467.35 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của bị cáo Trần Bá H, bị cáo H sử dụng điện thoại di động và xe mô tô phương tiện này thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 37B1-467.35 tên chủ sở hữu Trần Bá H; 01 thùng nhựa màu trắng bên trong đựng dụng cụ để tháo ráp xe mô tô gồm: Mỏ lết, khóa lục giác, kìm là dụng cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai đối tượng tên M và C có liên quan đến vụ án, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Bá H thỏa thuận thống nhất với các đối tượng tên M và C thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 02 bánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2020 đến ngày 17/6/2020 tại nơi ở của bị cáo H: ki ốt số Z, số nhà X, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo H dùng làm nơi ở của mình để cất giấu các loại xe mô tô do đối tượng M và C trộm cắp

đem về, sau đó đem đi tiêu thụ và cho bị cáo H số tiền 250.000đồng/xe, tổng số tiền bị cáo được chia từ khi cất giấu xe cho đến khi bị bắt 26.000.000đồng. Khi kiểm tra nơi ở của bị cáo H thu giữ 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển số 83E1-269.29; 01 xe mô tô biển số 61F1-414.56; 01 xe mô tô biển số 67C1.548-57. Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định xe mô tô biển số 83E1-269.29 có trị giá 47.000.000 đồng; xe mô tô biển số 61F1-414.56 có trị giá 44.000.000 đồng. Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định xe mô tô biển số 67C1.548-57 có trị giá 14.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị 03 xe trên: 105.000.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Bá H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi giúp sức chiếm đoạt tài sản của các bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặt khác, tình hình trộm cắp tài sản, xe mô tô trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương hiện nay diễn biến phức tạp, liên tục ... diễn hình như vụ án của bị cáo H, bị cáo và các đồng phạm thực hiện tội phạm một thời gian dài mới bị phát hiện gây bức xúc, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; Trong vụ án này bị cáo H là đồng phạm giúp sức thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, lao động chính và đang nuôi dưỡng con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với hai đối tượng tên M và C có liên quan đến vụ án, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 83E1-269.29 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Thanh S; một xe mô tô biển số 61F1-414.56 qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Thúy L. Bà L xác nhận cho ông Lâm Văn H mượn để làm phương tiện đi lại; xe mô tô biển số 67C1-548.57 qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Trà M. Bà M xác nhận cho ông Trần Văn Trạc A mượn để làm phương tiện đi lại. Các xe này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 61E1-717.90 nhãn hiệu Honda Wave màu đen và 01 xe mô tô biển số 67C1-496.09 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định 02 xe trên bị mất trộm tại địa bàn phường T và phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An bàn giao vật chứng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 37B1-467.35. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của bị cáo Trần Bá H, bị cáo H sử dụng điện thoại di động và xe mô tô, phương tiện này thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy - biển số 37B1 - 467.35 do Công an tỉnh Nghệ An cấp cho bị cáo Trần Bá H cần giao lại cho Công an tỉnh Nghệ An xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng gồm: 01 thùng nhựa màu trắng bên trong đựng dụng cụ để tháo ráp xe mô tô gồm: Mỏ lết, khóa lục giác, kìm là dụng cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 26.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Bá H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Bá H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen; 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius màu vàng đen biển số 37B1-467.35.

Giao cho Công an tỉnh Nghệ An 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy-biển số 37B1-467.35 do Công an tỉnh Nghệ An cấp cho bị cáo Trần Bá H để xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng bằng nhựa màu trắng; 01 cái Mỏ lết; 01 khóa lục giác hình chữ “T”, 01 cái kìm có cán màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2020).

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Bá H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Bá H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương